TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MINH HOÁ** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 26/8/2021

"V/v ly hôn giữa chị B và anh D"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST - HNGĐ ngày 27/4/2021 về việc "yêu cầu xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị C N B – sinh năm 1992

Trú tại: thôn L H, xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Đ T D – sinh năm 1987

Trú tại: thôn L H, xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng nông nghiệp A

Địa chỉ: t k7, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Người được ủy quyền: ông T X H – Phó Giám đốc ngân hàng A (văn bản ủy quyền ngày 12/07/2021). Có mặt.

2. Ngân hàng B

Địa chỉ: t k 1, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2021 và trong bản tự khai 04/6/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị C N B trình bày:

- Về hôn nhân: chị kết hôn với anh Đ T D tại UBND xã T H ngày 18/3/2016 trên cơ sở tự nguyện, bước đầu hạnh phúc và thời gian ngắn sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Đ T D.

- Về con chung: hai vợ chồng có 01 con là cháu Đ T Đ K sinh ngày 20/7/2016. Khi ly hôn chị Búp có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án anh Đ T D trình bày:

:- Về hôn nhân: anh và chị C N B có kết hôn và chung sống đúng như lời trình bày của chị B. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, càng ngày mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, bản thân anh D đã cố gắng nhiều để giữ lại cuộc hôn nhân này nhưng không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Chị B làm đơn ly hôn anh không nhất trí, muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: hai vợ chồng có 01 con là cháu Đ T Đ K sinh ngày 20/7/2016. Khi ly hôn anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: hai vợ chồng có vay tại ngân hàng B 10.000.000 đồng và 200.000.000 đồng tại ngân A, đã trả còn lại 56.000.000 đồng. Anh D đề nghị Tòa án giải quyết 02 khoản vay này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả

Về tình cảm chị B và anh D thuận tình ly hôn

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Về khoản vay: anh Đ T D nhất trí có trách nhiệm trả tiền vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa và khoản vay tại ngân hàng nông nghiệp và

phát triển nông thôn chi nhánh huyện Minh Hóa bắc Quảng Bình số tiền còn lại là 49.800.000 đồng

Hai vợ chồng không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: xử chị C N B ly hôn anh Đ T D; áp dụng các Điều: 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đ T Đ K sinh ngày 20/7/2016 cho chị C N B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị C N B và anh Đ T D kết hôn ngày 18/3/2016 tại UBND xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bước đầu chung sống hạnh phúc, được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn và không dàn xếp được dẫn đến vợ chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng thuận tình ly hôn vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét xử chị C N B ly hôn anh Đ T D.

[2] . Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Đ T Đ K sinh ngày 20/7/2016, chị B và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, nguyện vọng của chị B và anh D là chính đáng vì cả hai có điều kiện chăm sóc con, hai người đều có nghề nghiệp ổn định, tuy nhiên cháu K còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn nên xét thấy việc giao con cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp hơn. Về mức cấp dưỡng chị B và anh D thỏa thuận người không trực tiếp nuôi dưỡng sẽ cấp dưỡng mức 1.000.000 đồng là hợp lý. Vì vậy cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đ T Đ K cho chị C N B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ T D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

[3] . Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ: tại phiên tòa, người được ủy quyền của ngân hàng A: ông T X H – Phó Giám đốc ngân hàng A cho biết anh Đ T D đã trả xong số tiền vay 49.800.000 đồng tại hợp đồng vay số LAV 201801596/HĐTD ngày 04/10/2018 và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu trả nợ 49.800.000 đồng của ngân hàng A.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng, ngân B trả lời anh Đ T D và chị C N B không có khoản vay trên nên không xem xét.

[4] . Về án phí: chị C N B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Đ T D phải chịu phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: xử chị C N B ly hôn anh Đ T D.

2. Về con chung: áp dụng các Điều: 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đ T Đ K sinh ngày 20/7/2016 cho chị C N B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ T D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: chị C N B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0004442 ngày 27/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng: anh Đ T D phải chịu 300.000 đồng

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2021).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn; bị đơn; người có QLVNVLQ;
- UBND xã T H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Nguyễn Minh Toàn